

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

“Thăng Long Tứ trấn” là cụm từ thường dùng để gọi tắt bốn ngôi đền thiêng trấn giữ bốn phương của kinh thành Thăng Long xưa. Phía Đông là đền Bạch Mã, thờ thần Long Đỗ. Phía Tây là đền Voi Phục, thờ thần Linh Lang. Phía Nam là đền Kim Liên, thờ thần Cao Sơn. Phía Bắc là đền Quan Thánh, thờ thần Huyền Thiên thượng đế.

Quan niệm có Tứ trấn Thăng Long không phải ngẫu nhiên tồn tại. Nhưng Thăng Long có bốn ngôi đền bảo vệ ngay từ buổi đầu quy hoạch kinh đô vào thời Lý như thuật ngữ “Thăng Long Tứ trấn” tạo ra? Hay Tứ trấn lần lượt được hình thành qua thời gian và được “tạo dựng” thêm ý nghĩa trấn giữ? Những vấn đề trên đang còn bỏ ngỏ. Đây là vấn đề chủ yếu mà Luận án đặt ra trên cơ sở tìm hiểu, nghiên cứu về sự hình thành và biến đổi Tục thờ Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội.

2. Mục đích nghiên cứu

2.1. Phác thảo một cái nhìn tổng thể về tục thờ “Tứ trấn Thăng Long” ở Hà Nội từ khi hình thành cho đến ngày nay.

2.2. Bước đầu lý giải sự “tạo dựng truyền thống” ở tục thờ “Tứ trấn Thăng Long”.

2.3. Kiểm chứng mức độ phù hợp của lý thuyết “tạo dựng truyền thống” (*The invention of traditional*) với nghiên cứu trường hợp “Tục thờ Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội”.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. *Đối tượng* của đề tài là tục thờ Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội.

3.2. *Phạm vi*

- Về thời gian: nghiên cứu tục thờ từ khi tạo dựng cho đến nay.
- Phạm vi không gian: tập trung chủ yếu vào địa giới hành chính ba quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa.

4. Hướng tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

4.1. *Hướng tiếp cận*: - Hướng tiếp cận *Lịch sử cụ thể*.

4.2. *Phương pháp nghiên cứu*: Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp; Phương pháp điền dã dân tộc học; Phương pháp phân tích, tổng hợp liên ngành.

5. Kết quả nghiên cứu và đóng góp của luận án

- Cung cấp một hệ thống tư liệu tương đối đầy đủ về Tục thờ Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội;

- Phác thảo nên diện mạo tục thờ “Tứ trấn Thăng Long” ở Hà Nội từ khi tạo dựng cho đến ngày nay;

- Góp phần kiểm chứng mức độ phù hợp của lý thuyết “tạo dựng truyền thống” trong việc “tạo dựng” tục thờ Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội.

6. Bố cục của Luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, phần chính văn của luận án được bố cục thành 4 chương như sau:

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Chương 2: TỤC THỜ TỨ TRẤN THĂNG LONG TỪ TẠO DỰNG ĐẾN “TẠO DỰNG TRUYỀN THỐNG” TRƯỚC NĂM 1945

Chương 3: SỰ BIẾN ĐỔI TỤC THỜ TỨ TRẤN THĂNG LONG TỪ SAU NĂM 1945 ĐẾN NAY

Chương 4: MỘT SỐ BÀN LUẬN VỀ TỤC THỜ TỨ TRẤN THĂNG LONG TRONG CUỘC SỐNG HIỆN NAY

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tổng quan về nguồn tư liệu và tình hình nghiên cứu

1.1.1. “*Tứ trấn Thăng Long*” qua các nguồn tư liệu

1.1.1.1. Nguồn tư liệu đề cập riêng đến từng trấn.

*. *Thư tịch cổ*: Phần lớn các nguồn tư liệu giai đoạn này đề cập đến Tứ trấn một cách riêng biệt như *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chích quái* biên soạn vào thời Trần (thế kỷ XIV). Phải đến cuối thế kỷ XIX, Tứ trấn mới thấy xuất hiện trong một số bộ sách như: Tập sách *Hà Nội địa dư*; Tập sách *Đại Nam nhất thống chí*; Tập sách *Hà Nội sơn xuyên phong vực* biên soạn vào khoảng cuối năm 1887; Trong *Tuyển tập văn bia Hà Nội*.

Ghi chép về tục lệ, quy định thờ cúng tại từng Trấn có các tập tài liệu chữ Hán sau đây: *Hà khẩu phường hương lệ*, *Bạch Mã từ Tam giáp hương lệ*, *Đại Nam thần lục*, *Bị khảo lục*; *Hoàn Long Thủ Lệ trại thần tích*; *Hoàn Long Kim Liên phường khoán ước*; *Trấn Vũ Quán lục*, *Trấn Vũ quán mặc tích*, *Trấn Vũ thần mộng hiển ứng ký*.

*. *Nguồn tư liệu của người nước ngoài*, bao gồm ghi chép của những tác giả người châu Âu vào khoảng thời gian từ thế kỷ XVII đến năm 1945, được giới thiệu trong cuốn *Hà Nội qua tài liệu và tư liệu lưu trữ*.

1.1.1.2. Nguồn tư liệu đề cập đến hệ thống Tứ trấn Thăng Long

Nguồn tư liệu này chỉ bao gồm những tài liệu thư tịch.

Tập *Bản đồ thời Hồng Đức* phản ánh về vị trí những ngôi đền, quán tạo thành Tứ trấn bảo vệ thành Thăng Long. Tiếp đến là tập sách chữ Hán *Hà Thành Linh tích cổ lục*, và tập sách *Thăng Long cổ tích khảo tịnh hội đồ* của tác giả Đặng Xuân Khanh (1956).

1.1.2. Tình hình nghiên cứu

*. *Những nghiên cứu, nhận định về từng trấn*

Nghiên cứu về trấn Bắc có Khóa luận tốt nghiệp *Khảo sát Hệ thống văn bản khắc Hán Nôm đền Quán Thánh*; hay Luận văn: *Đền Voi Phục Thủ Lệ di tích và lễ hội*.

Bên cạnh đó mỗi trấn cũng được đề cập đến những khía cạnh khác nhau như:

- Về thần tích và truyền thuyết về các vị thần của từng trấn có Tập sách *Văn học dân gian người Việt – Góc nhìn thể loại*. Tập sách *Địa chỉ văn hóa dân gian Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội*. Tập sách *Sự tích các vị thần Thăng Long – Hà Nội*; Tập sách *Truyện kể dân gian Hà Nội*.

- Về tín ngưỡng và lễ hội: Tập sách *Lễ Hội Thăng Long*; *Tín ngưỡng dân gian Hà Nội trong đời sống văn hóa đô thị hiện nay*

*. *Những nghiên cứu, nhận định về Tứ trấn*

Năm 1975, khi Hà Nội đã trở thành thủ đô của nước Việt Nam thống nhất, thuật ngữ “Thăng Long Tứ trấn” mới được đề cập trở lại, khởi đầu là tác giả Trần Quốc Vượng nêu lên trong sách *Hà Nội nghìn xưa*. Năm 2001, trong bài “Đôi điều về quy hoạch thành Thăng Long”, tác giả Trần Quốc Vượng đề cập lại vấn đề Tứ trấn. Tác giả Hoàng Giáp (Viện Nghiên cứu Hán Nôm) với bài viết “Thuyết ngữ hành và Thành cổ Hà Nội” đã phân tích về vị thần trấn cửa Bắc.

Nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội vào năm 2010, trên cơ sở quan điểm của tác giả Trần Quốc Vượng về đặc điểm *đất thiêng, không gian thiêng* trong “tính cách tôn giáo trong việc xây dựng đô thành” của kinh thành Thăng Long xưa, một loạt bài viết liên quan đến Thăng Long Tứ trấn đã phân tích, kiến giải ý nghĩa của Tục thờ Tứ trấn như sách *Tín ngưỡng dân gian Hà Nội trong đời sống văn hóa đô thị hiện nay*. Bài viết “Không gian thiêng của Thăng Long – Hà Nội” của tác giả Đỗ Quang Hưng, trong hội thảo khoa học quốc tế *Phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng, vì hoà bình*. “Thăng Long Tứ trấn” cũng là tiêu đề bài viết của tác giả Lê Văn Lan in trong sách *Dấu xưa chuyện cũ Thăng Long – Hà Nội*. Từ những nguồn tài liệu trình bày ở phần trên, chúng tôi cho rằng quan niệm Tứ trấn Thăng Long được tạo dựng muộn nhất là vào thời Nguyễn và các tác giả ngày nay kế thừa.

1.1.3. Nhận định về nguồn tư liệu, tình hình nghiên cứu và vấn đề đặt ra cho đề tài

**. Những nhận định sơ bộ về nguồn tư liệu và tình hình nghiên cứu:*

a) Nếu như các văn bản chữ Hán cho ta một tập hợp tư liệu về các vị thần, thì những tài liệu ghi chép của người châu Âu về Thăng Long - Kẻ Chợ đã thể hiện được quan niệm, suy nghĩ và cách quản lý của người phương Tây... Đây là nguồn tư liệu quan trọng giúp chúng ta tìm hiểu về Tục thờ Tứ trấn trong quá khứ.

b) Từ nguồn tư liệu thư tịch cổ có thể xác định một cách tương đối thời gian hình thành cũng như thời gian xuất hiện thuật ngữ “Tứ trấn”.

c) Những tư liệu sau năm 1954 phần lớn là những tài liệu đề cập đến từng trấn dưới góc độ nghiên cứu chuyên ngành như Hán Nôm, Văn hóa học... Việc biên giải tục thờ ở từng trấn cũng như Tứ trấn được phản ánh rải rác trong một số công trình của các tác giả khác nhau. Ngoài ra, sự thay đổi của Tục thờ Tứ trấn cũng ít nhiều được nghiên cứu khảo sát.

**. Những vấn đề đặt ra đối với việc sưu tầm nghiên cứu Tục thờ Tứ trấn Thăng Long – Hà Nội hiện nay:*

a) Chưa có công trình bài viết nào đặt “Tứ trấn Thăng Long” là sự “tạo dựng truyền thống”, trên cơ sở lý thuyết nghiên cứu cùng tên.

b) Cho đến nay vẫn còn khá nhiều tài liệu liên quan đến Tứ trấn bằng chữ Hán cũng như tư liệu người Pháp chưa được khai thác.

c) Từ thực tế khảo sát các nguồn tư liệu cũng cho thấy còn rất nhiều vấn đề cần phải thảo luận thêm về các vị thần ở Tứ trấn

d) Làm rõ sự hình thành và biến đổi của tục thờ Tứ trấn Thăng Long trong quá khứ cũng là một cách để nhìn nhận vị trí và vai trò của tục thờ này trong bối cảnh cuộc sống đương đại.

e) Mặt khác, từ thực tế phục hồi, tôn tạo di tích và lễ hội cũng đã và đang đặt ra những vấn đề cần quan tâm đối với Tục thờ Tứ trấn trong cuộc sống hiện nay.

Trên đây là những vấn đề đặt ra cho việc nghiên cứu về Tục thờ Tứ trấn Thăng Long - Hà Nội hiện nay, đồng thời cũng là vấn đề chính đặt ra cho luận án.

1.2. Giới thuyết khái niệm và cơ sở lý luận nghiên cứu

1.2.1. Giới thuyết một số khái niệm.

Luận án đã giới thuyết một số khái niệm công cụ như: *Khái niệm “Tục thờ”, “Tục thờ Tứ trấn” hay khái niệm “Trấn”, “Tứ trấn từ” và “Thăng Long Tứ trấn”*

1.2.2. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu.

Luận án vận dụng là lý thuyết về “*Tạo dựng truyền thống*” (cũng có khi được dịch là *sáng tạo* hoặc *sáng chế truyền thống*) của hai tác giả Eric Hobsbawm và Terence Ranger.

1.3. “Tứ trấn Thăng Long” trong không gian lịch sử, văn hóa, xã hội Thăng Long – Hà Nội

Bốn di tích tạo thành Tứ trấn tọa lạc trong “không gian lõi” của vùng đất Thăng Long xưa và Hà Nội ngày nay.

1.3.1. Tổng quan về không gian lịch sử, văn hóa, xã hội Thăng Long- Hà Nội.

Không gian văn hóa xã hội và lịch sử Thăng Long - Hà Nội được phản ánh khái quát qua phân tích của vua Lý Thái Tổ trong bài *Chiếu dời đô*, cũng như trong các bộ sử triều Nguyễn. Sắc thái văn hóa chung và sự đa dạng sắc thái văn hóa của Thăng Long - Kẻ Chợ chính là văn hóa làng Bắc Bộ. Sắc thái văn hóa riêng của Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội được tạo ra do môi trường của kinh đô, nơi tập trung những tầng lớp trí thức, nơi qua lại và giao lưu của sứ thần, của thương nhân các nước.

1.3.2. Tục thờ Tứ trấn trong bối cảnh tôn giáo tín ngưỡng của Thăng Long - Hà Nội.

Thăng Long - Hà Nội dung chứa nhiều loại hình tôn giáo, tín ngưỡng. Đặc điểm tôn giáo tín ngưỡng này đã được hình thành từ buổi đầu độc lập tự chủ của nước Đại Việt thế kỷ IX - XI cho đến tận ngày nay.

Tiểu kết

“Không gian thiêng Thăng Long” đã được vương triều Lý tạo dựng từ buổi đầu định đô. Vị trí bốn trấn tọa lạc giới hạn bốn phương vị của kinh thành Thăng Long xưa. Bốn di tích mang và chịu ảnh hưởng những đặc tính của không gian văn hóa xã hội lịch sử tôn giáo tín ngưỡng của không gian Thăng Long - Hà Nội. Quan niệm Thăng Long có Tứ trấn bảo vệ hay tục thờ ở bốn ngôi đền tạo thành Tứ trấn có thể được tạo dựng từ sớm, nhưng thuật ngữ “Tứ trấn từ” xuất hiện muộn trong một văn bản thời Nguyễn. Trong chừng mực nhất định chính là sự “tạo dựng truyền thống” mà cụm từ nguyên gốc được Eric Hobsbawm và Terence Ranger sử dụng trong lý thuyết của mình là “*The invention of tradition*”.

Chương 2
TỤC THỜ TỨ TRẦN THĂNG LONG - TỰ TẠO DỰNG
ĐỀN “TẠO DỰNG TRUYỀN THỐNG”
TRƯỚC NĂM 1945

Trong chương này chúng tôi chia thành hai giai đoạn để khảo sát, nghiên cứu về Tục thờ Tứ trấn gồm: 1. *Giai đoạn tạo dựng tục thờ ở “Tứ trấn”* (Tạm lấy mốc từ thời Lý đến đầu thời Nguyễn); 2. *Giai đoạn “tạo dựng truyền thống”* (tương đương với thời Nguyễn).

Thuật ngữ “tạo dựng” trong giai đoạn đầu (2.1) được sử dụng hàm nghĩa bao gồm truyền thuyết, thần tích, niên đại tạo dựng, ý nghĩa biểu tượng... liên quan đến bốn đức thần ở bốn ngôi đền đã được các nguồn sử liệu, thư tịch đề cập đến. Theo chúng tôi đây là giai đoạn tạo dựng cơ bản, hình thành nên hồn cốt với những ý nghĩa về biểu tượng dường như bất biến của tục thờ ở Tứ trấn.

Thuật ngữ “tạo dựng truyền thống” trong giai đoạn thứ hai (2.2) được sử dụng hàm nghĩa: quan niệm Thăng Long có tứ trấn bảo vệ được tạo dựng vào khoảng thời Nguyễn, nhưng lại được hiểu là truyền thống vốn đã có từ xa xưa và gắn với thời kỳ mới định đô dưới vương triều Lý.

2.1. Giai đoạn tạo dựng tục thờ ở “Tứ trấn” (1010-1802)

2.1.1. Niên đại tạo dựng và những lần tu chỉnh “Tứ trấn”

Bốn ngôi đền được tạo dựng không đồng thời. Những lần tu chỉnh bốn ngôi đền cũng được sử liệu phản ánh ở mức độ khác nhau, cho thấy bốn ngôi đền chưa nằm trong quy hoạch của thành Thăng Long và cùng mang ý nghĩa trấn yểm cho kinh đô Thăng Long trường tồn từ thời Lý (1010-1225).

2.1.2. Lai lịch công trạng của bốn Đức thần. Bốn đức thần đều có công bảo vệ cho quốc gia dân tộc trường tồn, củng cố ngai vàng.

2.1.3. Biểu tượng và ý nghĩa tục thờ bốn Đức thần. Có thể nhận thấy, lớp ý nghĩa chính của tục thờ giai đoạn tạo dựng là chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vương quyền của các triều đại phong kiến từ thời Lý, thời Trần đến thời hậu Lê.

2.1.4. Việc phụng thờ bốn Đức thần. Trong phần Thê lệ và Lễ nghi của *Kiến văn tiểu lục* nhắc đến duy nhất ngôi đền Bạch Mã, là một trong tám ngôi đền thờ thượng đẳng thần.... Ba ngôi đền Voi Phục, Quan Thánh và Kim Liên không được sách đề cập. Bên cạnh những quy định có tính quan phương như trong *Kiến văn tiểu lục* phản ánh, những nguồn tư liệu trực tiếp viết đến bốn ngôi đền góp phần cung cấp thêm việc phụng thờ bốn đức thần.

2.1.5. Tổng kết và nhận xét: Tứ trấn được tạo dựng vào thời gian khác nhau. Mỗi Đức thần có biểu tượng và ý nghĩa riêng nhưng tựu chung đều có công trong việc bảo vệ quốc gia, củng cố vương quyền. Tục thờ bốn đức thần được phản ánh ở mức độ khác nhau.

2.2. Giai đoạn “tạo dựng truyền thống” Tứ trấn từ của Thăng Long (1820-1945). Đây là giai đoạn “khoác” thêm cho bốn ngôi đền vai trò bảo vệ trấn giữ cho kinh đô Thăng Long từ khi hình thành vào thời Lý.

2.2.1. Bối cảnh lịch sử xã hội Hà Nội giai đoạn “tạo dựng truyền thống”. Năm 1802, kinh đô đất nước chuyển vào Huế. Kinh đô Thăng Long vốn là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước lúc này chỉ còn vang bóng, trở thành trấn thành miền Bắc.

2.2.2. Cơ sở của tạo dựng truyền thống “Tứ trấn từ” cho Thăng Long. Chúng tôi cho rằng quan niệm “Tứ trấn” được hình thành từ những cơ sở dưới đây:

*. Thứ nhất: “không gian thiêng” Thăng Long đã được tạo lập khoảng 800 năm trước

*. Thứ hai: Các đức thần ở bốn ngôi đền đều có công giúp các triều đại đương thời dẹp giặc, trừ tà, củng cố vương triều như đã đề cập phần 2.1.2.

*. Thứ 3: Các cơ sở cứ liệu liên quan đến sự hình thành quan niệm “Tứ trấn”

*. Thứ tư: Niềm tin vào yếu tố phong thủy của kinh thành Thăng Long

2.2.3. Tục thờ ở Tứ trấn giai đoạn “Tạo dựng truyền thống”.

Chính bởi truyền thống được tạo dựng mang tính chính trị nên khi nghiên cứu tục thờ “Tứ trấn Thăng Long” qua hai phương diện kiến trúc vật chất cũng như sự phụng thờ tinh thần thì dường như truyền thống được tạo dựng không biểu hiện được gì nhiều.

2.2.3.1. *Không gian cảnh quan kiến trúc Tứ trấn.* Những tấm ảnh của người Pháp chụp vào khoảng thời gian năm 1883 trở lại đây phản ánh những ngôi đền thuộc Tứ trấn khá gần gũi với diện mạo với không gian cảnh quan kiến trúc hiện nay.

2.2.3.2. *Việc thờ phụng.* Sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (triều Nguyễn) quy định những nghi thức tế tự tại các đền miếu tại kinh đô, cũng như các trực tỉnh (Hà Nội thời gian này là trực tỉnh).

Tiểu kết

Theo thời gian bốn di tích tạo thành Tứ trấn lần lượt được hình thành, công trạng của bốn đức thần ít nhiều được phản ánh gắn liền với việc bảo vệ quốc gia củng cố vương quyền của các triều đại từ thời Lý đến đầu thời Nguyễn. Mặt khác, bốn ngôi đền cùng tọa lạc về bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, có thể coi là bốn điểm mốc giới về phương vị cho “không gian thiêng” của kinh đô Thăng Long. Trên những cơ sở đó các Nho sĩ thời Nguyễn đã tạo dựng thêm thuật ngữ “Tứ trấn từ” nhằm thiêng hóa cho từng trấn cũng như không gian thiêng kinh đô Thăng Long. “Số phận” hay kết quả “tạo dựng truyền thống” “Tứ trấn từ” của Thăng Long dường như không như mong đợi của các Nho sĩ thời Nguyễn. Tuy vậy, nền móng từ sự “tạo dựng truyền thống” đó sẽ trở thành điểm tựa cho sự phục hồi trở lại tục thờ “Tứ trấn Thăng Long” vào giai đoạn nước Việt Nam độc lập, tự chủ.

Chương 3

SỰ BIẾN ĐỔI TỤC THỜ CỦA TỨ TRẦN THĂNG LONG TỪ SAU NĂM 1945 ĐẾN NAY

3.1. Tục thờ Tứ trần Thăng Long giai đoạn tự phát (1945-1986)

“Tự phát” là khái niệm tương đối, thể hiện trên hai phương diện quản lý di tích và việc phụng thờ. Mặc dù bốn ngôi đền vẫn chịu sự quy định cũng như chính sách về tôn giáo tín ngưỡng của nhà nước, nhưng phản ánh về cảnh quan di tích cũng như những hoạt động tín ngưỡng tại bốn ngôi đền dường như mang tính tự phát.

3.1.1. Bối cảnh lịch sử Thủ đô Hà Nội. Luận án đề cập đến bối cảnh xã hội vào những giai đoạn cụ thể như: *Giai đoạn 1945-1954; Giai đoạn 1954-1975; Giai đoạn 1975 -1986*. Trong mỗi giai đoạn đều nhấn mạnh vào những sự kiện lịch sử trọng yếu cũng như chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước. Từ cuối giai đoạn này **các nghi thức và lễ hội truyền thống bắt đầu được phục hồi.**

3.1.2. Tục thờ Tứ trần Thăng Long giai đoạn tự phát (1945-1986)

3.1.2.1. Cảnh quan di tích Tứ trần. Sau khi hòa bình lập lại (năm 1954) nước ta chia thành hai miền. Người dân di tản quay trở lại Thủ đô sinh sống. Nhiều di tích bị biến thành nhà kho, trường học, nhà ở... Cùng chung tình trạng như trên, cảnh quan kiến trúc Tứ trần ít nhiều bị tác động, thay đổi.

3.1.2.2. Việc phụng thờ ở Tứ trần. Kiến trúc cảnh quan Tứ trần đều ít nhiều bị lấn chiếm, xuống cấp. Công tác quản lý bốn ngôi đền đều do hội người cao tuổi trong làng cử người đảm nhiệm. Kinh phí cho việc duy trì hương khói, tế lễ đều từ nguồn công đức của khách thập phương.

3.2. Tục thờ “Tứ trần Thăng Long” giai đoạn phục hồi và kế tục sự tạo dựng truyền thống từ sau 1986 đến nay

3.2.1. Bối cảnh lịch sử. Giai đoạn này tiếp tục phục hồi và phát triển mạnh mẽ hơn. Trong khoảng 15 năm trở lại đây, nhân dịp kỷ niệm 990 năm, 995 năm và 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, nhiều di tích được đầu tư tu bổ tôn tạo. Đặc biệt là những công trình có tính chất trọng điểm để kỷ

niệm, trong đó có 4 di tích thuộc “Tứ trấn Thăng Long”. Ngôn thuyết “Tứ trấn Thăng Long” tiếp tục thu hút sự quan tâm của các học giả, được phân tích dưới nhiều góc độ, góp phần thúc đẩy việc phục hồi “tạo dựng truyền thống” “Tứ trấn Thăng Long” từ thời Nguyễn.

3.2.2. Tục thờ Tứ trấn Thăng Long. Có thể nhận thấy sự chỉ đạo từ Chương trình 05 -Ctr/TU ngày 30 tháng 5 năm 2001 của Thành ủy Hà Nội: “... **Hoàn thành tôn tạo Tứ trấn..**” cùng quan niệm không gian thiêng Thăng Long Tứ trấn chính là cơ sở cho sự phục hồi tục thờ ở các ngôi đền tạo thành Tứ trấn trên cả hai phương diện vật thể và phi vật thể. Bên cạnh sự phục hồi là sự “tích hợp” thêm những tín ngưỡng thờ tự mới vào không gian tín ngưỡng vốn có của bốn ngôi đền.

** 3.2.1.1. Tình hình quản lý di tích và nguồn kinh phí ở Tứ trấn*

Tình hình quản lý di tích và nguồn kinh phí của Tứ trấn hiện nay cơ bản mang những điểm chung như:

- Về quản lý di tích: Cả bốn ngôi đền đều đã được xếp hạng di tích cấp Quốc gia, nên đặt dưới sự quản lý của nhà nước. Việc tu bổ tôn tạo, hoạt động di tích phải tuân theo Luật Di sản văn hóa. Bên cạnh đó, (ngoại trừ trấn Bắc) Ban quản lý di tích Tứ trấn là sự kết hợp giữa chính quyền và hội người cao tuổi nhằm duy trì thường xuyên việc phụng thờ tại ngôi đền.

- Nguồn kinh phí: Bốn ngôi đền đều có nguồn kinh phí từ tiền công đức của khách thập phương. Việc tu bổ, tôn tạo di tích đều được cấp từ ngân sách của Nhà nước.

3.2.1.2. Việc phục hồi, mở rộng quy mô, mặt bằng và cảnh quan kiến trúc của Tứ trấn. Trước năm 2000, quy mô, mặt bằng kiến trúc của Tứ trấn phần lớn là vết tích, dấu ấn từ thời Lê Trung Hưng trở lại đây. Tuy nhiên, từ những năm 2000 đến năm 2010, vào dịp tổ chức đại lễ kỷ niệm Thăng Long tròn 1000 năm tuổi, dấu hiệu của sự phục hồi tinh thần “tạo dựng truyền thống” Thăng Long Tứ trấn khá đậm nét trên phương diện vật chất và tinh thần.

3.2.1.3. Việc phụng thờ, tế lễ trong năm ở Tứ trấn

3.2.1.4. Việc phục hồi lễ hội ở Tứ trấn

Song song với việc đầu tư kinh phí tu bổ tôn tạo Tứ trấn một cách quy mô vào dịp đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, lễ hội ở Tứ trấn cũng được nghiên cứu phục hồi và tổ chức bài bản, quy mô nhưng vẫn mang những nét riêng trong phạm vi của làng - phường nơi bốn ngôi đền tọa lạc.

Tiểu kết

Bối cảnh xã hội từ năm 1945 đến trước năm 1986, có nhiều biến động, ít nhiều đã làm gián đoạn tục thờ ở Tứ trấn. Phải đến những năm 1990 thế kỷ XX với những chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng của nhà nước, đặc biệt là chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội thông qua *Chương trình 05* hướng tới lễ kỷ niệm 990 năm và 1000 năm Thăng Long Hà Nội, cùng với quan niệm về Thăng Long có Tứ trấn bảo vệ, tục thờ tứ trấn có sự phục hồi khá mạnh mẽ. Bên cạnh đó, giai đoạn này tục thờ “Tứ trấn Thăng Long” đã tích hợp thêm những tín ngưỡng thờ tự mới vào không gian thần điện vốn có.

Từ khi hình thành cho đến nay, *Tục thờ Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội* mặc dù đã có những lớp văn hóa cũng như lớp ý nghĩa biểu tượng chồng xếp nhưng có thể khẳng định: Vai trò trấn giữ bảo vệ vương quyền, quốc gia của các Đức thần là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quan niệm, niềm tự hào của cư dân Việt từ Thăng Long xưa đến Hà Nội ngày nay.

CHƯƠNG 4

MỘT SỐ BÀN LUẬN VỀ TỤC THỜ TỨ TRẦN THĂNG LONG TRONG CUỘC SỐNG HIỆN NAY

4.1. Tứ trần Thăng Long qua sự so sánh với các “Tứ trần” khác

4.1.1. Thăng Long Tứ trần qua so sánh với “Tứ trần” của kinh đô Hoa Lư

4.1.2. Thăng Long Tứ trần qua so sánh với “Tứ trần” của thành cổ Lạng Sơn

Nếu tín ngưỡng dân gian và quan niệm phong thủy tạo nên sự tương đồng về quan niệm có Tứ trần bảo vệ cho kinh đô, cho thành, thì vị trí địa chính trị, văn hóa nơi mỗi thành tọa lạc tạo nên sự khác biệt.

4.2. So sánh tục thờ của các trần trong Tứ trần Thăng Long

Điểm tương đồng và khác biệt trong tục thờ ở Tứ trần được đề cập đến bao gồm: Kiến trúc, điện thần, tượng thờ; Hoa văn và đề tài trang trí; Việc phụng thờ.

4.3. Các xu hướng chuyển đổi của Tục thờ Tứ trần hiện nay

4.3.1. Xu hướng chuyển đổi nội dung tục thờ. Từ ghi chép của những tài liệu đầu thế kỷ XX cho đến nay, tục thờ các Đức thần trong Tứ trần đã có những thay đổi. Hiện nay, sự duy trì Tục thờ Tứ trần, mặc dù vẫn dựa trên những ghi chép, những hồi cố nhưng tính chất quan phương và vai trò công năng của các Đức thần đã bị phai nhạt đi nhiều. Lễ phẩm trong dịp lễ ở Tứ trần ngày nay rất phong phú, bên cạnh những lễ với những vật phẩm có tính truyền thống, còn có những lễ phẩm mang hơi thở của cuộc sống đương đại.

4.3.2. Xu hướng gia tăng sự quan tâm của chính quyền các cấp đối với tục thờ.

Có thể nhận thấy sự quan tâm của chính quyền các cấp đối với tục thờ Tứ trần phần nào mang tính chính trị. Kinh đô Thăng Long 1000 năm tuổi xứng đáng có đại lễ kỷ niệm. Hiển nhiên Tứ trần bảo vệ, trấn yểm cho kinh đô Thăng Long trường tồn phải được “trang hoàng” với một bộ mặt mới cho xứng tầm với vị thế, vai trò vốn đã được tạo dựng.

4.3.3. Xu hướng tích hợp các yếu tố tôn giáo, tín ngưỡng mới

Sự tích hợp và hỗn dung những tín ngưỡng khác vào không gian thờ tự của bốn ngôi đền như thờ Tam phủ, thờ Bác Hồ, tưởng niệm anh hùng liệt sĩ góp phần làm tăng đối tượng đến lễ bái, cũng như thời điểm thiêng khác. Tín ngưỡng thờ Tam phủ, Tứ phủ được tích hợp vào không gian Tứ trấn phản ánh sự tác động mạnh mẽ của tín ngưỡng thờ Mẫu trong bối cảnh đang được phục hưng phát triển.

4.3.4. Xu hướng thương mại hóa di tích phục vụ mục đích kinh tế.

Sự phục hưng và phát triển mạnh mẽ của tín ngưỡng thờ “Tam phủ” “Tứ phủ” như đã trình bày trên đã tạo nên một “thị trường” cùng những dịch vụ chạy theo rất sôi động.

4.4. Vai trò, ý nghĩa của tục thờ Tứ trấn Thăng long

4.4.1. Tục thờ “Tứ trấn Thăng Long” phản ánh lịch sử hình thành và biến đổi của kinh thành Thăng Long

Từ việc nghiên cứu tục thờ Tứ trấn Thăng Long cho biết: Nếu như ba vị Đức thần Long Đỗ, Linh Lang, Huyền Thiên Thượng đế xuất hiện vào giai đoạn xây dựng và bảo vệ kinh thành Thăng Long với tư cách là kinh đô nước Đại Việt độc lập, tự chủ sau hơn 1000 năm Bắc thuộc, thì Đức thần Cao Sơn xuất hiện vào giai đoạn củng cố vương triều, ngai vàng trong cuộc dẹp loạn hoàng tộc nhà hậu Lê.

4.4.2. Tục thờ Tứ trấn Thăng Long phản ánh tôn giáo tín ngưỡng của kinh đô Thăng Long trong diễn trình lịch sử

*. *Phản ánh sự hình thành và biến đổi tín ngưỡng dân gian Hà Nội.*
Tục thờ Tứ trấn ở Thăng Long - Hà Nội góp phần phản ánh sự hình thành tiếp biến của tục thờ Tứ trấn của cư dân Thăng Long vào những thời điểm khác nhau. Ban đầu là sự du nhập tín ngưỡng thờ Thành Hoàng từ thời thuộc Đường (năm 823). Tiếp theo là sự kế thừa tín ngưỡng thờ Thành Hoàng trên khi cư dân Đại Việt bước vào giai đoạn độc lập tự chủ. Từ đây, hình thành nên các vị thần với vai trò trấn giữ, bảo vệ cho kinh đô Thăng Long.

Bên cạnh đó, nguồn gốc các đức thần đều ít nhiều có liên quan đến tín ngưỡng thờ thần của cư dân nông nghiệp. Từ thời Nguyễn cho đến trước năm 1986, giai đoạn mà vai trò trấn giữ của bốn vị thần ở Tứ trấn dường như đã mất hẳn. Việc duy trì tục thờ ở từng trấn mang tính chất khép kín

trong đơn vị phe giáp của phường hàng Buồm, của làng Thủ Lệ, làng Kim Liên, làng An Hoa. Ngày nay, với những chính sách về văn hóa bao gồm cả tín ngưỡng tôn giáo, những thuận lợi về điều kiện vật chất, kinh tế, góp phần thúc đẩy nhu cầu tìm hiểu phục dựng lại những giá trị lịch sử truyền thống.

* *Phản ánh sự tích hợp các yếu tố tôn giáo tín ngưỡng.* Nguồn gốc bốn đức thần Tứ trấn đều từ tự nhiên và gắn với môi trường sinh tụ của cư dân Thăng Long - Hà Nội. Việc thờ bốn đức thần phản ánh sự đa dạng trong quan niệm thờ thần của cư dân Thăng Long. Ngày nay, trong không gian thờ của từng trấn còn tích hợp thêm các loại hình tín ngưỡng khác vừa phản ánh sự đa dạng phong phú, lại vừa cho thấy sự dung hòa giữa các loại hình tôn giáo tín ngưỡng.

* *Phản ánh đời sống sinh hoạt lễ hội của kinh đô Thăng Long xưa và Hà Nội nay.* Lễ hội Tứ trấn là dịp kỷ niệm để tưởng nhớ về Đức thần được tôn thờ, thể hiện sự tri ân của thế hệ ngày nay đối với các Đức thần. Bên cạnh đó, lễ hội như là một “kênh giải trí” đáp ứng được nhu cầu về văn hóa tín ngưỡng tâm linh, sự thư giãn của đa số người dân, đồng thời góp phần cổ kết cộng đồng cư dân sinh sống trên địa bàn.

Quyền năng, công lao của các Đức thần khi mới hình thành mang ý nghĩa lớn tầm quốc gia, của kinh đô. Về sau, quyền năng đó được khoác thêm những vai trò có tính chất cụ thể, thường nhật. Ngày nay, Tứ trấn được đầu tư nghiên cứu cũng như tu bổ lớn nhằm tôn đẩy vai trò, quyền năng của các Đức thần lên và trở về như khi mới hình thành. Sự phục hồi di tích và lễ hội Tứ trấn vì vậy đã góp phần làm nên nét đặc trưng riêng cho văn hóa Thủ đô Hà Nội, bởi sự có mặt của các lễ hội “làng trong phố” mang đậm dấu ấn truyền thống.

4.4.3. Tục thờ “Tứ trấn Thăng Long” góp phần bảo lưu văn hóa nghệ thuật cổ truyền.

Có thể nhận thấy những loại hình nghệ thuật cổ truyền luôn gắn chặt với không gian lễ hội. Tứ trấn nói chung, trấn Đông và trấn Bắc nói riêng là hai “bảo tàng” ngoài trời thu nhỏ lưu giữ và phản ánh sinh động những giá trị thẩm mỹ về nghệ thuật bài trí, sắp đặt, chạm khắc, trang trí hoa văn trên kiến trúc, tượng thờ của chủ nhân đương thời.

4.4.4. Tục thờ Tứ trấn Thăng Long góp phần giáo dục truyền thống và liên kết cộng đồng.

Những vị thần đại diện cho ý chí quật cường của một dân tộc bị áp bức; đại diện cho tình đoàn kết của cộng đồng người Việt cùng chung sức chống lại thiên tai, địch họa, chống lụt, phòng hạn.

4.4.5. Tục thờ Tứ trấn Thăng Long góp phần vào hoạt động tham quan du lịch của Hà Nội.

Nếu kiến trúc, điêu khắc cùng vị trí tọa lạc của bốn ngôi đền tạo nên sự thăng địa, thì những câu chuyện đan xen giữa lịch sử và huyền thoại về bốn nhân vật được thờ trở thành hồn cốt nuôi dưỡng cho bốn di tích trường tồn với thời gian. Chính những giá trị đó đã góp phần làm hấp dẫn mọi đối tượng đến tham quan du lịch.

4.4.6. Tục thờ Tứ trấn Thăng Long góp phần cân bằng đời sống tâm linh.

Khi Thăng Long là kinh đô, đô hội của cả nước từ thời Lý cho đến đầu triều Nguyễn, Tứ trấn Thăng Long được dựng lên theo quan niệm dân gian với ý nghĩa bảo vệ cho các vương triều phong kiến vững mạnh và trường tồn. Khi Thăng Long không còn là kinh đô cho đến tận ngày nay, bốn ngôi đền thiêng mang tầm quốc gia trước đây trở thành không gian thiêng cho đại đa số mọi đối tượng đến chiêm bái. Những chia sẻ của những người đến Tứ trấn... cho thấy phần nào vai trò của không gian thiêng ở Tứ trấn đối với họ.

4.4.7. Ý nghĩa của việc “tạo dựng truyền thống” tục thờ Tứ trấn Thăng Long

Những tạo dựng tục thờ ở Tứ trấn định hình gắn liền với các triều đại phong kiến Việt Nam từ thời Lý đến bắt đầu triều Nguyễn, đó là những tạo dựng cơ bản, nòng cốt được hiểu là truyền thống. Bên cạnh đó theo định nghĩa về “Sáng tạo” của tác giả Phan Dũng trong bài viết *Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới* thì “Sáng tạo là hoạt động tạo ra bất cứ cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi (trong phạm vi áp dụng cụ thể)” thì những nội dung dưới đây trong một chừng mực nhất định chính là sự “tạo dựng/ sáng tạo truyền thống” nhằm phù hợp với bối cảnh lịch sử cụ thể bao gồm:

Thứ nhất, về công tác quản lý; *Thứ hai*, nguồn kinh phí; *Thứ ba*, việc phụng thờ; *Thứ tư*, lễ hội; *Thứ năm*, nghi thức và các trò diễn trong lễ hội. Khi bối cảnh lịch sử thay đổi, năm nội dung trên đều có thể được duy trì hoặc sẽ mai một, từ đó có những “sáng tạo” cho phù hợp.

Tuy nhiên, một truyền thống được tạo dựng điều kiện cần về mặt hình thức là tạo được một liên kết với quá khứ hay “ngụ ý một dòng chảy tiếp nối từ quá khứ” [20,tr.86] thì thuật ngữ Tứ trấn từ hay Thăng Long Tứ trấn đã làm được. Nhưng điều kiện đủ về mặt nội dung bao gồm “*một tập hợp những thực hành, thường nằm dưới sự chi phối của những luật lệ thành văn hay bất thành văn, có bản chất nặng tính nghi thức hoặc hình tượng nhằm khắc sâu các giá trị và tiêu chuẩn hành vi nhất định vào tâm thức cộng đồng qua hình thức tái diễn*” [20,tr.86] thì tục thờ “Tứ trấn Thăng Long chưa thực hiện được. Những thực hành nghi lễ, phụng thờ, lễ hội áp dụng chung cho bốn di tích thì dường như “truyền thống” được tạo ra biểu hiện rất nhạt nhòa, ngoài việc tại trấn Đông xuất hiện thêm hoành phi “Đông Trấn Chính Từ”, trấn Nam là “Trấn Nam Phương”. Giai đoạn phục hồi tinh thần tục thờ “Tứ trấn Thăng Long” ở Hà Nội vào dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, trấn Tây có thêm hoành phi “Tây Trấn từ” cũng như nghi môn trấn Tây và trấn Nam được thiết kế tương tự nhau đã được chúng tôi đề cập ở trên. Về mặt hình thức, giai đoạn phục hồi “tạo dựng truyền thống” có phần rõ nét hơn. Nhưng về nội dung biểu hiện qua sự phụng thờ bốn đức thần tại bốn trấn, nhất là vào dịp lễ hội vẫn mang tính độc lập. Trên cơ sở quan điểm của lý thuyết “Tạo dựng truyền thống”, chúng tôi cho rằng: sự “tạo dựng truyền thống” “Tứ trấn Thăng Long” của các Nho sĩ dưới thời Nguyễn sẽ tương thích và biểu hiện rõ nét hơn khi đặt trong bối cảnh mô hình xã hội mà chủ thể là người Việt Nam. Và Thăng Long vẫn là kinh đô của cả nước.

Không gian thiêng của kinh thành Thăng Long xưa, Thủ đô Hà Nội ngày nay vẫn giữ nguyên vị trí. Vì vậy, sự phục hồi trở lại Tục thờ “Tứ trấn Thăng Long” hiện nay là sự tiếp tục của việc tạo dựng truyền thống tục thờ trong bối cảnh mới khi mà vị thế Việt Nam nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng ngày một lên cao trên trường quốc tế. Tứ trấn Thăng Long với tính chính trị của nó, một mặt khẳng định uy linh các vị thần

sông núi, một mặt phản ánh sức mạnh đoàn kết tinh thần tự hào về “hồn thiêng sông núi” của Thăng Long Hà Nội từ ngàn xưa...

“Truyền thống” “Tứ trấn từ” hay “Thăng Long Tứ trấn” được các Nho sĩ dưới thời Nguyễn tạo dựng trong bối cảnh lịch sử Hà Nội dưới triều đại phong kiến cuối cùng của Việt Nam đang trong giai đoạn thoái trào, đi vào con đường mất nước và dưới sự áp bức bóc lột sâu sắc của chủ nghĩa thực dân Pháp xâm lược. Song song với bối cảnh chính trị đó là sự đấu tranh, mâu thuẫn, giằng co giữa hai luồng văn hóa cũ và mới, giữa đông và tây, giữa bảo thủ và duy tân. Cho nên “tạo dựng truyền thống” “Tứ trấn Thăng Long” theo chúng tôi có ý nghĩa tạo dựng nên một không gian thiêng riêng có của Hà Nội và chủ yếu mang tính chính trị.

4.5. “Tứ trấn Thăng Long” qua nhận thức của các đối tượng khác nhau trong xã hội.

Mặc dù khái niệm “Tứ trấn Thăng Long” được hình thành từ lâu nhưng sự nhận hiểu về tục thờ này lại có sự khác biệt giữa các đối tượng khác nhau trong xã hội.

**. Quan niệm Tứ trấn với ý nghĩa bảo vệ, trấn giữ không gian thiêng.*
 Điều này được xác nhận trước tiên qua ngôn thuyết của các nhà khoa học, từ đó đã định hướng cho cơ quan chủ quản về quan niệm Thăng Long Tứ trấn. Ngoài ra, tuy không phổ biến nhưng “Tứ trấn Thăng Long” cũng được giới trí thức trẻ nhìn nhận dưới góc độ phong thủy, tâm linh. Với các nhà quản lý văn hóa, thì trên cơ sở nghiên cứu đánh giá của các nhà nghiên cứu, các cán bộ chuyên môn các cơ quan quản lý văn hóa đã đi đến thừa nhận: Thăng Long xưa tồn tại bốn ngôi đền tạo thành Tứ trấn với ý nghĩa bảo vệ, trấn giữ. Nội dung đó được viết và lưu giữ trong hồ sơ xếp hạng của từng trấn và phổ biến trong lời giới thiệu treo ở từng ngôi đền.

**. Quan niệm “Nghe đồn đền thiêng” thì đến lễ bái, cầu cúng*

Đây là quan niệm chung của các đối tượng đến lễ bái, cầu cúng, họ có thể là dân thường có, là viên chức cũng có thể là quan chức.

**. “Tứ trấn Thăng Long” với khách tham quan du lịch.*

Đối tượng khách tham quan du lịch (khách trong và ngoài nước), chủ yếu biết đến ngôi đền qua tìm hiểu sách báo, qua mạng. Khi đến lần đầu, họ không có thời gian đủ dài để trải nghiệm về không gian linh

thiên của ngôi đền... Như vậy, tùy từng đối tượng mà cách hiểu về Thăng Long Tứ trấn cũng có sự khác nhau.

***. Quan niệm “Chỉ có ba vị thần ở một điểm thờ chứ không có Tứ trấn”**

Ngôi đền Tân Khai được xây dựng năm 1804 phụng thờ Đức thần Bạch Mã đại vương, bên trái thờ Đức thần Tô Lịch giang thần, bên phải thờ Đức thần Thiết Lâm cổ thần; Ngôi đình Đồng Lạc (Quyển Yếm) thờ ba vị đại vương: Cao Sơn, Bạch Mã, Linh Lang. Việc kết tập ba vị thần thiên hàng đầu của kinh đô Thăng Long từ thời kỳ khởi dựng vào cùng một thần điện là một hiện tượng lạ rất cần có những khảo cứu riêng.

Tiểu kết

Thăng Long Tứ trấn, Hoa Lư Tứ trấn và Tứ trấn của thành cổ Lạng Sơn cùng được tạo nên từ tín ngưỡng dân gian, quan niệm phong thủy và được đặt trong bối cảnh lịch sử cụ thể. Thủy thần hay vị thần có nguồn gốc từ tục thờ nước của người Việt xưa cùng được thờ ở Tứ trấn của ba tòa thành trên. Bên cạnh đó, vị trí địa chính trị, văn hóa ở mỗi vùng Thăng Long, Hoa Lư và thành cổ Lạng Sơn khác nhau đã tạo dựng nên các vị thần thờ trong Tứ trấn ở ba tòa thành mang những điểm khác nhau.

Khi so sánh tục thờ giữa các trấn Thăng Long ở Hà Nội với nhau, nếu sự tương đồng thường thể hiện trong việc quản lý, hay hình thức kiến trúc thì sự khác biệt lại nằm trong ý nghĩa biểu tượng của đức thần được thờ ở từng ngôi đền; Việc nhận hiểu về “Tứ trấn Thăng Long” cũng đa dạng như sự tồn tại của nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội. Thủ đô Hà Nội cùng với cả nước đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ tác động sâu sắc đến diện mạo đời sống kinh tế, văn hóa. Nhưng, quá trình đô thị hóa đó cũng đã và đang góp phần làm chuyển đổi *tục thờ Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội*.

KẾT LUẬN

1. Nguồn tư liệu phản ánh về Tứ trấn bước đầu khẳng định: cho đến khi kinh đô Thăng Long với tên gọi Hà Nội vào năm 1831 thì bốn ngôi đền Bạch Mã, Voi Phục, Kim Liên, Quan Thánh chưa phải là Tứ trấn với ý nghĩa bảo vệ cho kinh đô Thăng Long từ buổi đầu định đô năm 1010. Theo thời gian, bốn ngôi đền lần lượt được dựng lên. Đầu tiên là ngôi đền Bạch Mã muộn nhất là năm 866, tiếp đến là ngôi đền Voi Phục vào đời vua Lý Thánh Tông (1054-1072), đền Quan Thánh năm 1102, cuối cùng là đền Kim Liên sớm nhất vào năm 1510, muộn nhất là vào năm 1772. Theo đó, tục thờ ở từng trấn cũng lần lượt được hình thành.

2. Bốn Đức thần ở bốn di tích tuy có lý lịch công trạng khác nhau nhưng tựu trung đều có công bảo vệ cho quốc gia dân tộc trường tồn: Đức thần Long Đỗ - Bạch Mã trấn phía Đông có công trong việc đánh tan mưu mô xảo quyệt của viên đô hộ nhà Đường muốn trấn yểm vượng khí của dân tộc và giúp vua Lý Thái Tổ quy hoạch, xây dựng thành Thăng Long; Đức thần Linh Lang trấn phía tây có công giúp triều đình đánh tan giặc Trinh Vĩnh (giặc Tống) và giúp chúa Trịnh Tùng trung hưng nhà hậu Lê; Đức thần Huyền Thiên Thượng đế trấn phía Bắc có công giúp trừ yêu ma tác quái và trấn giữ giặc phương Bắc; Đức thần Cao Sơn trấn phía nam có công âm phù giúp vua Lê Tương Dực dẹp loạn Lê Uy Mục và lên ngôi vào năm 1510.

3. Từ khi kinh đô Thăng Long được xác lập vào năm 1010, “không gian thiêng” Thăng Long với hình ảnh “rồng bay lên” cũng hình thành. Giới hạn cho bốn phương vị, đồng thời tạo thành Tứ trấn với ý nghĩa trấn yểm, bảo vệ cho không gian thiêng đó là bốn ngôi đền thiêng: phía Đông là đền Bạch Mã, phía Tây là đền Voi Phục, phía Nam là đền Kim Liên, phía Bắc là quán Chân Vũ.

Lớp văn hóa tín ngưỡng được tạo dựng giai đoạn này bao gồm biểu tượng, ý nghĩa biểu tượng, lai lịch, những quan niệm về nghi lễ, việc phụng thờ là hồn cốt của tục thờ ở Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội.

4. Bốn ngôi đền tạo thành bốn điểm trấn giữ cho kinh đô Thăng Long là sự “tạo dựng truyền thống” bởi chủ thể là giới Nho sĩ Hà Nội. Sự “tạo

dựng truyền thống” này mang ý nghĩa tạo nên một không gian thiêng riêng cho Hà Nội và nó mang tính chính trị là chủ yếu. Trong một chừng mực nhất định, thuật ngữ “Tứ trấn từ” ra đời trong bối cảnh xã hội thời Nguyễn dường như là sự hoài niệm của các Nho sĩ Hà Nội về Thăng Long một thời vàng son. Nơi đây vốn là kinh đô Đại Việt, là trung tâm chính trị, văn hóa của cả nước từ thế kỷ XI đến đầu thế kỷ XIX nay chỉ còn vang bóng.

5. Thuật ngữ “Tứ trấn từ” xuất hiện sớm nhất khi Thăng Long có tên gọi Hà Nội (1831). Diễn giải về từng trấn khẳng định đó là bốn ngôi đền trấn giữ cho kinh đô Thăng Long. Giai đoạn này có sự xung đột giữa hai luồng văn hóa đông và tây tương ứng là cũ và mới đã tác động sâu sắc đến văn hóa tín ngưỡng của người Việt nói chung, Hà Nội nói riêng. Những công trình ghi chép, nghiên cứu công phu, tỉ mỉ về phong tục như: *An Nam phong tục* của Mai Viên Đoàn Triển; *Việt Nam phong tục* của tác giả Phan Kế Bính; *Nếp cũ - tín ngưỡng Việt Nam* của tác giả Toan ánh; những Điều tra của trường Đông Dương bác cổ học viện; những công trình khảo cứu của tác giả Nguyễn Văn Huyền... phần lớn xuất hiện vào giai đoạn này. Nội dung từ những công trình trên, dường như trở thành những tư liệu mang tính khuôn mẫu về truyền thống để giai đoạn tiếp sau soi rọi, phục hồi theo.

Tục thờ ở Tứ trấn giai đoạn này cơ bản vẫn được duy trì. Mặc dù được khoác thêm vai trò trấn giữ cho kinh đô Thăng Long, nhưng tính chất, quy mô của tục thờ cũng chỉ tương đồng như những ngôi đền hay di tích khác.

6. Do sự tác động của bối cảnh lịch sử và xã hội mà từ sau 1945 đến nay tục thờ ở Tứ trấn đã có nhiều biến đổi. Những nghiên cứu đánh giá của các tác giả giai đoạn từ sau 1975 thêm một lần khẳng định về vai trò và giá trị của Tứ trấn đối với Thăng Long xưa, đã góp phần định hướng nhận thức cho các cơ quan quản lý từ cơ sở đến trung ương. Nếu “Tứ trấn Thăng Long” khi tạo dựng như “tấm áo chùng” là vô bọc, là hình thức phía ngoài, thì từ khi phục hồi đến nay “Tứ trấn từ” dường như lại trở thành phần “lõi” hồn cốt, phần nội dung bên trong để chính quyền cùng người dân bám vào để duy trì. Bởi vậy, không gian thờ tự cùng những nghi thức liên quan đến tục thờ ở di tích Tứ trấn đã được phục hồi mạnh mẽ. Không

gian thiêng của Tứ trấn tích hợp thêm những tín ngưỡng đương đại thờ những người có công như: nhà bia tưởng niệm anh hùng, liệt sĩ, ban thờ Bác Hồ. Ngoại trừ trấn Bắc, tín ngưỡng thờ mẫu với nghi lễ hầu đồng dù bị hạn chế nhưng đã từng bước xâm nhập vào không gian thờ tự của Tứ trấn như một xu thế khó có thể cưỡng lại.

Cũng như vậy, nếu những quy định mang tính quản lý nhà nước đối với di tích như: ban quản lý di tích, thành phần, hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn... luôn tạo ra sự tương đồng về mặt hình thức trong việc quản lý di tích, thì ý nghĩa, biểu tượng thờ của từng di tích tạo nên sự khác biệt trong việc duy trì tục thờ. Việc quản lý duy trì tục thờ Tứ trấn ở Thăng Long cũng không ngoại lệ.

7. Tục thờ Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội, bên cạnh mang những giá trị đặc trưng như những ngôi đền thờ với chức năng tín ngưỡng khác trên địa bàn Thủ đô, còn có những giá trị riêng gắn liền với kinh đô Thăng Long, với các vương triều Lý, Trần, Lê sơ, Lê Trung Hưng. Truyền thuyết và thư tịch góp phần phản ánh và nhận diện về Tục thờ Tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội từ khi hình thành, tồn tại và duy trì đến ngày nay. Sự thay đổi bối cảnh xã hội do sự xác lập và thay thế các triều đại phong kiến (từ Lý, Trần, Lê, đến Nguyễn..), từ xã hội Phong kiến sang xã hội Phong kiến nửa thực dân, rồi đến xã hội XHCN vừa là nguyên nhân chủ quan, vừa là nguyên nhân khách quan “cưỡng ép” các thiết chế văn hóa thay đổi, dần dần làm thay đổi quan niệm về việc phụng sự các vị thần trong Tứ trấn. Khi mới hình thành, các sự kiện được phản ánh như: cầu đảo, sắc phong, hiển linh... cho thấy Tục thờ Tứ trấn gắn liền với nghi thức của triều đình mang tính quan phương, dần dần Tục thờ Tứ trấn “phải” trả về các địa phương - nơi trực tiếp dung chứa và phụng sự các Đức thần, đó là bốn phường (Hàng Buồm, Kim Mã, Kim Liên, Quan Thánh) với các nghi thức mang tính dân dã hơn, được quy định trong những “bộ luật” của phường, của khu vực như khoán ước, khoán lệ.

8. Trong chừng mực nhất định lý thuyết “tạo dựng truyền thống” có sự phù hợp với sự tạo dựng truyền thống “Tứ trấn Thăng Long” ở Hà Nội. Ít nhất về mặt hình thức, thuật ngữ đã tạo ra được một liên kết giữa bốn ngôi

đền với nhau. Nhưng liên kết, truyền thống tạo dựng đó phải chẳng mang yếu tố chính trị nhiều hơn là mang ý nghĩa lịch sử văn hóa, cho nên điều kiện cần cho truyền thống sau tạo dựng được duy trì là trong một xã hội chung tương đối ổn định với chủ thể là người Việt Nam. Tạo dựng truyền thống “Tứ trấn Thăng Long” dưới thời Nguyễn cơ bản mới dừng lại ở hình thức ngôn thuyết. Ngôn thuyết trên được nghiên cứu tôn đẩy lên sau khi đất nước thống nhất và đặc biệt vào dịp Hà Nội chuẩn bị cho đại lễ kỷ niệm Thăng Long tròn 1000 tuổi. Và “Tứ trấn Thăng Long” được đầu tư trên cả hai phương diện vật chất (kiến trúc, cảnh quan, quy mô mặt bằng) và tinh thần (khôi phục lễ nghi phụng thờ, đặc biệt là lễ hội). Sự phục hồi Tứ trấn như là sự tiếp nối tinh thần tạo dựng dựng “Tứ trấn Thăng Long” từ quá khứ khi vị thế Hà Nội đã và đang là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước.

Với ý nghĩa đó, việc tiếp tục nghiên cứu làm rõ để góp phần quảng bá nâng cao hơn nữa nhận thức của người dân về vị thế của Tứ trấn Thăng Long xưa và Hà Nội nay vẫn còn là công việc mà các nhà khoa học cần phải quan tâm thực hiện.